

BẢNG GHI ĐIỂM THI

Khoá thi: 05/06/2019

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	HS trường	Điểm UT	Thông tin ĐKDT chuyên				NV CL1	NV CL2	Điểm thi			
								ST	Ch.9	TB.9	L.ch			Văn	T. Anh	Toán	Chuyên
1	340001	1	NGUYỄN HỮU ANH	Nam	17/10/2004	THCS Ân Đức						THPT Nguyễn Bình		1,25	3,50	0,75	
2	340002	1	TRẦN VĂN HOÀNG AN	Nam	12/11/2004	THCS Tăng Bạt Hổ						THPT Nguyễn Bình		3,25	4,75	1,50	
3	340003	1	NGUYỄN VĂN CHIẾN	Nam	03/08/2004	THCS Ân Thạnh						THPT Nguyễn Bình		5,75	3,75	3,50	
4	340004	1	NGUYỄN XUÂN CHÍNH	Nam	02/08/2004	THCS Ân Thạnh						THPT Nguyễn Bình		4,25	2,75	2,00	
5	340005	1	TRẦN VĂN CHUNG	Nam	28/09/2004	THCS Tăng Bạt Hổ						THPT Nguyễn Bình		4,50	3,75	3,75	
6	340006	1	TRẦN ĐỨC DUY	Nam	05/12/2004	THCS Ân Đức						THPT Nguyễn Bình		0,75	4,00	2,75	
7	340007	1	TRẦN QUỐC DUY	Nam	29/09/2004	THCS Tăng Bạt Hổ						THPT Nguyễn Bình		5,00	5,25	3,75	
8	340008	1	NGUYỄN HỒNG DƯƠNG	Nam	12/03/2004	THCS Ân Thạnh						THPT Nguyễn Bình		4,50	5,00	6,00	
9	340009	1	ĐÀO XUÂN ĐẠI	Nam	04/06/2004	THCS Ân Đức						THPT Nguyễn Bình		1,00	2,50	1,75	
10	340010	1	NGUYỄN ĐÀO QUANG ĐĂNG	Nam	24/01/2004	THCS Ân Đức						THPT Nguyễn Bình		3,75	4,25	3,50	
11	340011	1	HỒ SƠN ĐÔNG	Nam	20/10/2004	THCS Tăng Bạt Hổ						THPT Nguyễn Bình		3,25	5,25	1,25	
12	340012	1	LÊ TRẦN ĐỨC	Nam	24/04/2004	THCS Ân Đức						THPT Nguyễn Bình		2,00	2,25	0,00	
13	340013	1	VÕ XUÂN HẢI	Nam	29/11/2004	THCS Tăng Bạt Hổ						THPT Nguyễn Bình		0,25	1,50	1,50	
14	340014	1	NGUYỄN THÀNH HẢO	Nam	11/01/2004	THCS Tăng Bạt Hổ						THPT Nguyễn Bình		2,00	2,00	1,50	
15	340015	1	VÕ CÔNG HOÀNG	Nam	15/02/2003	THCS Ân Đức						THPT Nguyễn Bình		2,25	5,00	1,75	
16	340016	1	ĐẶNG HUY HOÀNG	Nam	20/11/2004	THCS Tăng Bạt Hổ						THPT Nguyễn Bình		1,25	3,25	3,25	
17	340017	1	DƯƠNG TẤN HOÀNG	Nam	08/03/2004	THCS Ân Đức						THPT Nguyễn Bình		1,50	1,50	0,50	
18	340018	1	PHẠM ĐĂNG MINH HUỆ	Nữ	04/04/2004	THCS Tăng Bạt Hổ						THPT Nguyễn Bình		3,25	4,00	2,25	
19	340019	1	VÕ THÀNH HUY	Nam	09/09/2004	THCS Ân Đức						THPT Nguyễn Bình		1,00	2,25	3,75	
20	340020	1	NGUYỄN VĂN HUY	Nam	28/01/2004	THCS Ân Đức						THPT Nguyễn Bình		1,25	1,50	2,50	
21	340021	1	TRẦN QUANG KHAI	Nam	17/11/2004	THCS Tăng Bạt Hổ						THPT Nguyễn Bình		2,00	1,75	2,25	
22	340022	1	NGUYỄN VĂN THÀNH KHẨN	Nam	19/04/2004	THCS Tăng Bạt Hổ						THPT Nguyễn Bình		2,50	2,25	1,50	
23	340023	1	NGUYỄN ĐÌNH KHOA	Nam	19/12/2004	THCS Ân Đức						THPT Nguyễn Bình		1,25	2,50	1,50	
24	340024	1	LÊ VIỆT KHOA	Nam	06/05/2003	THCS Ân Đức						THPT Nguyễn Bình		0,75	1,25	1,50	
25	340025	2	TRƯỜNG QUỐC KIẾT	Nam	04/01/2004	THCS Ân Đức						THPT Nguyễn Bình		3,25	1,75	2,00	
26	340026	2	NGUYỄN NGỌC LÂM	Nam	16/09/2003	THCS Tăng Bạt Hổ						THPT Nguyễn Bình		1,00	0,75	0,25	
27	340027	2	TRƯỜNG THỊ MỸ LỆ	Nữ	16/10/2004	THCS Ân Đức						THPT Nguyễn Bình		4,00	2,50	2,50	
28	340028	2	NGUYỄN TƯ LỆNH	Nam	27/09/2004	THCS Tăng Bạt Hổ						THPT Nguyễn Bình		3,25	2,25	3,00	
29	340029	2	NGUYỄN LÊ LINH	Nam	15/06/2004	THCS Ân Đức						THPT Nguyễn Bình		0,50	1,00	0,25	
30	340030	2	DƯƠNG THỊ MỸ LINH	Nữ	01/02/2004	THCS Ân Đức						THPT Nguyễn Bình		4,50	4,50	2,50	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	HS trường	Điểm UT	Thông tin ĐKDT chuyên				NV CL1	NV CL2	Điểm thi			
									ST	Ch.9	TB.9	L.ch			Văn	T. Anh	Toán	Chuyên
31	340031	2	ĐỖ THỊ MỸ	LINH	Nữ	16/06/2004	THCS Tăng Bạt Hổ						THPT Nguyễn Bỉnh		3,75	4,00	1,50	
32	340032	2	NGUYỄN THỊ YẾN	LINH	Nữ	09/09/2004	THCS Ân Đức						THPT Nguyễn Bỉnh		3,00	1,75	1,50	
33	340033	2	LÊ THỦY	LOAN	Nữ	21/08/2004	THCS Tăng Bạt Hổ						THPT Nguyễn Bỉnh		2,00	3,25	2,00	
34	340034	2	TRƯỜNG QUANG	LUÂN	Nam	14/02/2004	THCS Ân Thạnh						THPT Nguyễn Bỉnh		4,50	0,75	1,75	
35	340035	2	VƯƠNG THỊ	LY	Nữ	15/04/2004	THCS Ân Thạnh						THPT Nguyễn Bỉnh		3,50	3,25	1,50	
36	340036	2	VÕ THỊ ÁI	LY	Nữ	01/11/2004	THCS Ân Đức						THPT Nguyễn Bỉnh		3,00	2,75	2,25	
37	340037	2	NGUYỄN NGỌC	MINH	Nam	13/12/2004	THCS Tăng Bạt Hổ						THPT Nguyễn Bỉnh		4,50	2,00	1,50	
38	340038	2	NGUYỄN THỊ LÊ	MY	Nữ	01/01/2004	THCS Ân Đức						THPT Nguyễn Bỉnh		3,00	3,00	2,25	
39	340039	2	NGUYỄN THỊ NGỌC	NGÀ	Nữ	25/07/2004	THCS Tăng Bạt Hổ						THPT Nguyễn Bỉnh		3,00	2,75	0,25	
40	340040	2	HUỖNH THỊ TUYẾT	NGÂN	Nữ	07/09/2004	THCS Ân Đức						THPT Nguyễn Bỉnh		3,00	3,25	2,25	
41	340041	2	PHAN THỊ HỒNG	NGỌC	Nữ	07/06/2004	THCS Ân Đức						THPT Nguyễn Bỉnh		2,00	3,50	2,00	
42	340042	2	NGUYỄN CHÍ	NGUYỄN	Nam	01/06/2004	THCS Ân Thạnh						THPT Nguyễn Bỉnh		3,25	2,00	3,50	
43	340043	2	NGUYỄN THỊ THẢO	NGUYỄN	Nữ	21/09/2004	THCS Tăng Bạt Hổ						THPT Nguyễn Bỉnh		2,00	2,75	1,75	
44	340044	2	CAO THỊ TÌNH	NGUYỄN	Nữ	19/01/2004	THCS Tăng Bạt Hổ						THPT Nguyễn Bỉnh		4,00	6,00	1,75	
45	340045	2	NGUYỄN THANH	NHÂN	Nữ	22/07/2004	THCS Tăng Bạt Hổ						THPT Nguyễn Bỉnh		5,75	6,50	2,50	
46	340046	2	TRẦN THANH	NHẤT	Nam	30/05/2004	THCS Tăng Bạt Hổ						THPT Nguyễn Bỉnh		2,25	2,25	1,75	
47	340047	2	TRẦN CÔNG	NHẬT	Nam	02/01/2004	THCS Tăng Bạt Hổ						THPT Nguyễn Bỉnh		3,75	6,50	1,50	
48	340048	2	LÂM SƠN	NHẬT	Nam	26/03/2004	THCS Ân Thạnh						THPT Nguyễn Bỉnh		2,50	0,75	1,75	
49	340049	3	TRẦN TẤN	NHẬT	Nam	12/09/2004	THCS Tăng Bạt Hổ						THPT Nguyễn Bỉnh		5,50	3,00	5,00	
50	340050	3	NGUYỄN THỊ TUYẾT	NHI	Nữ	17/08/2004	THCS Tăng Bạt Hổ						THPT Nguyễn Bỉnh		1,75	1,00	1,25	
51	340051	3	LÊ THỊ YẾN	NHI	Nữ	27/05/2004	THCS Ân Đức						THPT Nguyễn Bỉnh		3,25	4,00	2,50	
52	340052	3	NGUYỄN THỊ YẾN	NHI	Nữ	08/01/2004	THCS Ân Thạnh						THPT Nguyễn Bỉnh		3,75	2,25	0,50	
53	340053	3	LÊ HỒNG	NHỎ	Nữ	23/10/2004	THCS Ân Thạnh						THPT Nguyễn Bỉnh		2,75	2,25	3,00	
54	340054	3	NGUYỄN THỊ QUỲNH	NHƯ	Nữ	21/05/2004	THCS Ân Đức						THPT Nguyễn Bỉnh		2,00	2,25	4,00	
55	340055	3	ĐÀO THỊ MỸ	NỮ	Nữ	28/04/2004	THCS Tăng Bạt Hổ						THPT Nguyễn Bỉnh		2,00	2,00	1,50	
56	340056	3	NGUYỄN TRỌNG	PHÁP	Nam	24/10/2003	THCS Ân Đức						THPT Nguyễn Bỉnh		1,25	1,00	2,50	
57	340057	3	NGUYỄN ĐĂNG	PHÁT	Nam	22/12/2004	THCS Ân Đức						THPT Nguyễn Bỉnh		2,75	1,50	1,75	
58	340058	3	PHẠM VĂN	PHÁT	Nam	23/06/2004	THCS Ân Đức						THPT Nguyễn Bỉnh		1,25	1,75	2,75	
59	340059	3	HỒ DUY	PHẦN	Nam	25/12/2004	THCS Tăng Bạt Hổ						THPT Nguyễn Bỉnh		1,25	2,25	1,50	
60	340060	3	LÊ DUY	PHONG	Nam	08/03/2004	THCS Ân Đức						THPT Nguyễn Bỉnh		1,75	1,75	1,25	
61	340061	3	PHẠM LÊ	PHONG	Nam	09/10/2004	THCS Tăng Bạt Hổ						THPT Nguyễn Bỉnh		1,75	3,00	3,50	
62	340062	3	HUỖNH VĂN	PHÚ	Nam	24/03/2004	THCS Tăng Bạt Hổ						THPT Nguyễn Bỉnh		1,25	1,50	2,00	
63	340063	3	HUỖNH HỒNG	PHÚC	Nữ	20/08/2004	THCS Tăng Bạt Hổ						THPT Nguyễn Bỉnh		6,25	7,00	4,50	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	HS trường	Điểm UT	Thông tin ĐKDT chuyên				NV CL1	NV CL2	Điểm thi			
									ST	Ch.9	TB.9	L.ch			Văn	T. Anh	Toán	Chuyên
64	340064	3	ĐẶNG THỊ THÙY	PHƯƠNG	Nữ	02/05/2004	THCS Tăng Bạt Hổ						THPT Nguyễn Bỉnh		4,50	5,25	6,75	
65	340065	3	NGUYỄN QUỐC	QUAN	Nam	25/06/2004	THCS Tăng Bạt Hổ						THPT Nguyễn Bỉnh		1,25	1,50	1,75	
66	340066	3	NGUYỄN THỊ BÍCH	QUÁ	Nữ	06/11/2004	THCS Tăng Bạt Hổ						THPT Nguyễn Bỉnh		2,50	2,75	1,25	
67	340067	3	LÊ DUY	QUÍ	Nam	01/01/2004	THCS Ân Đức						THPT Nguyễn Bỉnh		0,75	0,50	2,00	
68	340068	3	TRẦN KIM	QUYÊN	Nữ	11/01/2004	THCS Tăng Bạt Hổ						THPT Nguyễn Bỉnh		2,75	3,00	1,50	
69	340069	3	ĐOÀN PHAN MỸ	QUỲNH	Nữ	19/04/2004	THCS Ân Thạnh						THPT Nguyễn Bỉnh		4,50	6,00	6,50	
70	340070	3	VÕ THỊ	QUỲNH	Nữ	05/10/2004	THCS Tăng Bạt Hổ						THPT Nguyễn Bỉnh		4,75	6,50	3,50	
71	340071	3	TRANG VĂN	QUỲNH	Nam	22/02/2004	THCS Ân Thạnh						THPT Nguyễn Bỉnh		4,50	1,50	2,75	
72	340072	3	NGUYỄN TRỌNG	QUÝ	Nam	02/04/2004	THCS Tăng Bạt Hổ						THPT Nguyễn Bỉnh		0,50	2,25	1,25	
73	340073	4	NGUYỄN TRƯỜNG	SƠN	Nam	06/05/2004	THCS Ân Đức						THPT Nguyễn Bỉnh		1,00	2,50	0,00	
74	340074	4	HUYỄN CÔNG	TẤN	Nam	10/07/2004	THCS Tăng Bạt Hổ						THPT Nguyễn Bỉnh		4,00	5,50	1,75	
75	340075	4	NGUYỄN HOÀI	THANH	Nam	19/08/2004	THCS Ân Đức						THPT Nguyễn Bỉnh		2,75	2,50	2,00	
76	340076	4	ĐẶNG THỊ NHỊ	THANH	Nữ	28/09/2004	THCS Tăng Bạt Hổ						THPT Nguyễn Bỉnh		1,50	2,50	1,25	
77	340077	4	LÊ MINH	THẮN	Nam	26/09/2004	THCS Ân Thạnh						THPT Nguyễn Bỉnh		1,25	2,00	1,75	
78	340078	4	NGUYỄN ĐÌNH	THỊ	Nam	14/04/2004	THCS Ân Đức						THPT Nguyễn Bỉnh		2,75	1,00	3,75	
79	340079	4	TRẦN THỊ KIM	THOÀ	Nữ	15/03/2004	THCS Tăng Bạt Hổ						THPT Nguyễn Bỉnh		4,25	5,75	2,50	
80	340080	4	HỒ ANH	THƠ	Nữ	19/04/2004	THCS Tăng Bạt Hổ						THPT Nguyễn Bỉnh		5,25	6,50	3,00	
81	340081	4	NGUYỄN MINH	THUẬN	Nam	23/10/2004	THCS Tăng Bạt Hổ						THPT Nguyễn Bỉnh		5,75	6,75	5,00	
82	340082	4	ĐỖ VĂN	THUẬN	Nam	21/12/2004	THCS Ân Đức						THPT Nguyễn Bỉnh		2,50	1,00	0,00	
83	340083	4	HUYỄN THỊ THU	THỦY	Nữ	27/10/2004	THCS Ân Đức						THPT Nguyễn Bỉnh		3,00	1,75	0,00	
84	340084	4	NGUYỄN ANH	THƯ	Nữ	26/06/2004	THCS Tăng Bạt Hổ						THPT Nguyễn Bỉnh		4,50	4,75	3,75	
85	340085	4	PHAN ANH	THƯ	Nam	18/05/2004	THCS Ân Đức						THPT Nguyễn Bỉnh		0,25	1,75	0,25	
86	340086	4	NGUYỄN MINH	TIẾN	Nam	27/12/2004	THCS Tăng Bạt Hổ						THPT Nguyễn Bỉnh		3,25	5,00	0,75	
87	340087	4	LÊ THỊ THANH	TỈNH	Nữ	30/11/2004	THCS Ân Thạnh						THPT Nguyễn Bỉnh		3,75	3,75	1,50	
88	340088	4	BÙI QUỐC	TỔ	Nam	03/12/2004	THCS Tăng Bạt Hổ						THPT Nguyễn Bỉnh		2,00	3,75	0,75	
89	340089	4	NGUYỄN THANH	TRÚC	Nữ	12/04/2004	THCS Ân Thạnh						THPT Nguyễn Bỉnh		5,75	3,50	1,75	
90	340090	4	NGUYỄN VŨ	TRƯỜNG	Nam	05/09/2004	THCS Ân Thạnh						THPT Nguyễn Bỉnh		2,75	1,50	1,00	
91	340091	4	NGUYỄN THỊ BÍCH	TUYẾN	Nữ	07/10/2004	THCS Tăng Bạt Hổ						THPT Nguyễn Bỉnh		3,25	5,00	1,00	
92	340092	4	HUYỄN TRUNG	TUYẾN	Nam	01/03/2004	THCS Ân Đức						THPT Nguyễn Bỉnh		0,25	0,75	0,00	
93	340093	4	HUYỄN THỊ ÁNH	TUYẾT	Nữ	18/01/2004	THCS Ân Đức						THPT Nguyễn Bỉnh		2,50	1,75	0,00	
94	340094	4	HUYỄN VĂN	TƯ	Nam	21/03/2003	THCS Ân Thạnh						THPT Nguyễn Bỉnh		2,75	2,50	2,00	
95	340095	4	CAO ANH	VĂN	Nam	03/01/2004	THCS Ân Thạnh						THPT Nguyễn Bỉnh		1,25	2,00	0,25	
96	340096	4	LÊ MINH	VĂN	Nam	11/11/2003	THCS Ân Đức						THPT Nguyễn Bỉnh		0,25	2,25	0,00	

STT	SBD	P.Thi	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	HS trường	Điểm UT	Thông tin ĐKDT chuyên				NV CL1	NV CL2	Điểm thi			
								ST	Ch.9	TB.9	L.ch			Văn	T. Anh	Toán	Chuyên
97	340097	5	NGUYỄN THỊ TƯỜNG	VI	Nữ	14/01/2004	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Nguyễn Bỉnh		3,25	5,75	1,50	
98	340098	5	ĐINH QUỐC	VIỆT	Nam	25/06/2004	THCS Ân Đức					THPT Nguyễn Bỉnh		1,75	4,75	1,50	
99	340099	5	NGUYỄN QUỐC	VIỆT	Nam	09/11/2004	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Nguyễn Bỉnh		2,00	4,75	3,25	
100	340100	5	HUỖNH THANH	VIỆT	Nam	02/11/2004	THCS Ân Đức					THPT Nguyễn Bỉnh		3,50	3,00	1,50	
101	340101	5	TRẦN THU	VĨNH	Nữ	20/02/2004	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Nguyễn Bỉnh		3,00	4,00	3,25	
102	340102	5	NGUYỄN NGỌC TƯỜNG	VY	Nữ	29/10/2004	THCS Ân Thành					THPT Nguyễn Bỉnh		2,25	2,75	1,50	
103	340103	5	NGUYỄN THỊ THẢO	VY	Nữ	12/07/2004	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Nguyễn Bỉnh		3,25	2,25	1,50	
104	340104	5	PHÙNG THỊ TUYẾT	VY	Nữ	07/12/2004	THCS Ân Đức					THPT Nguyễn Bỉnh		2,75	1,25	1,75	
105	340105	5	ĐẶNG LÂM NHƯ	Ỡ	Nam	15/11/2004	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Nguyễn Bỉnh		3,00	1,25	1,25	
106	340106	5	ĐỖ THANH	Ỡ	Nữ	04/01/2004	THCS Ân Đức					THPT Nguyễn Bỉnh		2,25	2,00	1,25	
107	340107	5	TRẦN VĂN	Ỡ	Nam	09/06/2004	THCS Tăng Bạt Hổ					THPT Nguyễn Bỉnh		2,50	1,00	1,00	

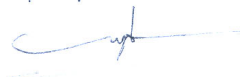
NGƯỜI IN BẢNG ĐIỂM
(Họ tên và ký)


Trần Xuân Hoàng

NGƯỜI ĐỌC SOÁT BẢN IN
(Họ tên và ký)


Bùi Quốc Anh

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI


Nguyễn Đình Hùng

